

Số: 738/2020/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng D**, sinh năm: 1983.

Thường trú: 479/85/1/7, tổ 19, Khu phố 3A, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm: 1975.

Thường trú: 479/85/1/7, tổ 19, Khu phố 3A, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các đương sự thống nhất phần đất có diện tích 57.7m², thửa số 694, tờ bản đồ số 16, Bộ địa chính phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo tài liệu năm 2005); thuộc thửa 254, 4056, tờ bản đồ thứ 10, Bộ địa chính xã H, huyện Hóc Môn (nay là phường H, Quận X), Thành phố Hồ Chí Minh (theo tài liệu 02/CT-UB). Hiện trạng: Diện tích xây dựng: 56,7m², sàn xây dựng: 109.8m² được thể hiện tại Tờ bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh số Hợp đồng 50327/TTĐĐBĐ_VPQ12 ngày 17/6/2020 do Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh lập. Địa chỉ nhà đất tại số MPN 479/85/5/3 đường TTH 07, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số và sổ cấp giấy chứng nhận CH03902 do Ủy ban nhân dân Quận X cấp ngày 05/4/2013 cho ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng D là tài sản chung của ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng D tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

2.2/ Các bên thỏa thuận chia như sau:

2.2.1/ Ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng D mỗi người được hưởng ½ diện tích quyền sử dụng đất tương đương diện tích 28,85m² và ½ diện tích xây dựng + Sân xây dựng tương đương diện tích 83.25m² của tài sản nêu trên.

2.2.2/ Thống nhất trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/7/2021 hai bên tự tìm khách để bán nhà đất nêu trên cùng thống nhất giá hợp lý để bán nhà, khi bán xong nhà đất trên sẽ chia đôi giá trị tài sản của căn nhà khi bán được cho ông B và bà D. Nếu hết thời hạn 01 (một) năm trên mà căn nhà chưa bán được thì bà D được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi nhà đất nêu trên và chia cho mỗi người được hưởng ½ giá trị của căn nhà tại thời điểm cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo yêu cầu của bà D.

2.3/Về nợ chung: Các bên đã có thỏa thuận riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng D mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 (mười bốn) triệu đồng.

Ông Nguyễn Ngọc B phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngay khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà D đã nộp 36.800.000 (ba mươi sáu triệu, tám trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0108649 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Sau khi khấu trừ số tiền án phí bà Phạm Thị Hồng D phải nộp thì còn dư số tiền 22.800.000 (hai mươi hai triệu, tám trăm ngàn) đồng, bà D được hoàn trả số tiền này khi Quyết định có hiệu lực thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM.
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận X
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương

